

Số: **63/2020/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Hữu P, sinh năm 1980;

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1956; Địa chỉ: XYZ đường A, phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Theo văn bản uỷ quyền ngày 09/7/2020.

- Bị đơn: Ông Võ Văn S, sinh năm 1942;

Bà Lê Thị H, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Ông Võ Văn S uỷ quyền cho bà Lê Thị H tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 11/8/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phạm Hữu P và bà Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn còn thiếu là 643.940.000 (sáu trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi nghìn) đồng. Ghi nhận ông Phạm Hữu P và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Thời gian và phương thức trả: Ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị T, ông Võ Văn S và bà Lê Thị H thỏa thuận thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm :

Ông Võ Văn S và bà Lê Thị H tự nguyện liên đới chịu số tiền 14.879.000 (mười bốn triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Võ Văn S và bà Lê Thị H là người cao tuổi, căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì ông Võ Văn S và bà Lê Thị H được miễn nộp án phí với số tiền là 7.439.500 (bảy triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm) đồng. Như vậy, ông Võ Văn S và bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền còn lại là 7.439.500 (bảy triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm) đồng.

Ông Phạm Hữu P, bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.879.000 (mười bốn triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số ABC ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (4b).

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như

